

Bản án: 03/2018/HS-ST

Ngày: 17/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/- Ông Nguyễn Hữu Phúc

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 752/2017/HSST- QĐ ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

A, giới tính: nữ, sinh 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ X, ấp Y, xã Z, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông B và bà C. Bị cáo có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2017. Bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Tiền án:

- Ngày 17/3/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 74/2016/HSST ngày 17/3/2016.

- Ngày 02/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận Quận 3 xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 74/2016/HSST ngày 02/6/2016.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 13/7/2017 đến ngày 15/7/2017 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 04/10/2017.

(Có mặt)

Người bị hại: Bà D. Sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: Phòng F chung cư G, phường I, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13/7/2017, A cùng đối tượng tên M (*chưa xác định được lai lịch*) đến cửa hàng Chielala số đường L, Phường M, Quận N do chị D làm chủ cửa hàng để xem và mua đồ trang sức. Khi vào cửa hàng, A thấy chỉ có chị N là nhân viên đứng bán, trong cửa hàng có rất nhiều phụ kiện trang sức được trưng bày trên 03 quầy nên nảy sinh ý định trộm cắp trang sức đem bán lấy tiền tiêu xài. A đi lòng vòng xem trang sức được khoảng 30 phút thì đi đến quầy trang sức đặt ở giữa, nằm phía bên trong cùng. Lợi dụng lúc chị N đang sử dụng điện thoại, A đã lấy nhiều món trang sức bỏ vào túi xách đeo ngang bụng nhưng quên không kéo khóa túi xách. Sau đó, A lấy thêm một số món trang sức khác đi đến quầy tính tiền để thanh toán. Lúc này, chị S (*chủ nhà*) đi trong nhà ra để chờ đóng cửa tiệm, quan sát thấy trong túi xách A đang đeo có lộ ra trang sức nên đã cùng chị N kiểm tra túi xách thì phát hiện bên trong có các trang sức và phụ kiện của cửa hàng. Chị N đã trình báo Công an Phường M, Quận N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý, còn đối tượng M bỏ đi ra ngoài tẩu thoát.

Tại Cơ quan điều tra, A khai nhận, tất cả số phụ kiện trang sức A đã lấy trộm của cửa hàng đều bỏ vào túi xách. Khi bị phát hiện, A đã lấy trang sức từ trong túi xách bỏ lại lên kệ và lên ghế. Số trang sức đã bỏ lại trên kệ do lẫn lộn với nhiều mặt hàng nên không thể xác định chính xác được, chỉ thu gom được số còn lại trên ghế là 17 món gồm: 01 cái cài áo ngọc trai (CA 188-V); 01 bộ bông tai (HT 1843); 01 cái vòng tay mặt tròn kim loại màu vàng (VT 436); 01 cái cài áo màu trắng hình bông hoa (CA 198-TR); 01 bộ vòng tay (VT 442); 01 cặp bông tai hoa năm cánh giọt nước màu trắng hồng (HT 1789-H); 01 cái cài áo hình chuồn chuồn màu xanh kim loại (CA 192-XL); 01 cái cài áo hình chuồn chuồn màu xanh kim loại (CA 192-XD); 01 cặp bông tai hình hoa kim loại (HT 1817); 01 cái vòng tay kim loại sứ màu trắng xanh (VT 407); 01 cái cài áo hình nhánh hoa kim loại màu vàng trắng (CA 181); 01 cặp bông tai kim loại màu trắng hình cánh hoa (HT 1913); 01 cặp bộ ba nhẫn kim loại màu trắng đục lỗ

(N272-TR); 01 cặp bông tai kim loại màu trắng hình lá (HT 1956); 01 cặp bông tai kim loại màu vàng đính hạt trắng (HT 1035); 01 cái cài áo kim loại màu hồng hình bông hoa (CA 189-H); 01 cái vòng tay kim loại trắng có hạt xanh (VT 456-H). Chị N nhân viên bán hàng cũng đã khai khi bị phát hiện, A đã lấy trang sức từ trong túi xách ra bỏ lên kệ, trên ghế. Số trang sức A bỏ lại trên kệ do lẫn lộn với các mặt hàng khác nên không thể xác định được để thu hồi mà chỉ xác định được số trang sức trên ghế là 17 món và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá số 119/KL-HĐ ĐGTS-TTHS ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 kết luận tài sản bị chiếm đoạt (*17 món đồ trang sức*) vào thời điểm tháng 7/2017 có tổng giá trị là 1.365.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 133/CTr-VKS ngày 24/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo A về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (*được sửa đổi bổ sung năm 2009*).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày bị cáo vừa sinh con và hiện đang nuôi con nhỏ sinh ngày 29/11/2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo mức án nhẹ nhất để có điều kiện chăm sóc con cái.

Người bị hại D xác nhận đã được Cơ quan điều tra – Công an Quận 3 giao trả lại 17 phụ kiện trang sức mà bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại. Chị D đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo A từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường M, Quận N lập ngày 13/7/2017, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo A là người đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13/7/2017 tại cửa hàng Chielala số đường L, Phường M, Quận N (do chị D làm chủ), lợi dụng nhân viên bán hàng sơ hở trong khâu quản lý tài sản, bị cáo A đã lén lút lấy các tài sản gồm 17 món trang sức phụ kiện trị giá 1.365.500 đồng bỏ vào túi xách để nhằm chiếm đoạt là bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bị cáo A là người đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nên hiểu rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái bị xã hội lên án và bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Tuy nhiên, vì tham lam coi thường pháp luật nên vừa ra tù bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, cũng xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt cũng đã được thu hồi và giao trả cho người bị hại nên thiệt hại chưa xảy ra, tại phiên tòa bị cáo được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó khi lượng hình cần căn cứ các điểm g, l, p khoản 1- khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đồng thời cũng đảm bảo được tính nghiêm khắc răn đe của pháp luật.

Xét bị cáo hiện không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản và hiện đang phải nuôi 06 con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 17 phụ kiện trang sức mà bị cáo đã chiếm đoạt gồm: 01 cái cài áo ngọc trai (CA 188-V); 01 bộ bông tai (HT 1843); 01 cái vòng tay mặt tròn kim loại màu vàng (VT 436); 01 cái cài áo màu trắng hình bông hoa (CA 198-

TR); 01 bộ vòng tay (VT 442); 01 cặp bông tai hoa năm cánh giọt nước màu trắng hồng (HT 1789-H); 01 cái cài áo hình chuồn chuồn màu xanh kim loại (CA 192-XL); 01 cái cài áo hình chuồn chuồn màu xanh kim loại (CA 192-XD); 01 cặp bông tai hình hoa kim loại (HT 1817); 01 cái vòng tay kim loại sứ màu trắng xanh (VT 407); 01 cái cài áo hình nhánh hoa kim loại màu vàng trắng (CA 181); 01 cặp bông tai kim loại màu trắng hình cánh hoa (HT 1913); 01 cặp bộ ba nhẫn kim loại màu trắng đục lỗ (N272-TR); 01 cặp bông tai kim loại màu trắng hình lá (HT 1956); 01 cặp bông tai kim loại màu vàng đính hạt trắng (HT 1035); 01 cái cài áo kim loại màu hồng hình bông hoa (CA 189-H); 01 cái vòng tay kim loại trắng có hạt xanh (VT 456-H) đã được thu hồi. Ngày 20/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã giao trả lại cho chủ sở hữu là chị D là đúng qui định.

- Đối với 01 USB hiệu Kingston 4Gb do chị D giao nộp, bên trong chứa 02 đoạn video dài 60 phút ghi lại hình ảnh ngày 13/7/2017 bị cáo A vào cửa hàng Chielala số 98 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3. Đây là chứng cứ vụ án nên Cơ quan điều tra Công an Quận 3 đã đưa vào lưu trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Đối với 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng, có dây đeo, bề mặt có đính hạt màu vàng, kích thước 22x14cm. Qua điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo và đã được sử dụng vào mục đích phạm tội. Cụ thể bị cáo sử dụng túi xách này để cất giấu tài sản trộm cắp được nên cần phải tịch thu sung quỹ.

Về trách nhiệm dân sự:

Như đã nhận định ở trên, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17 phụ kiện trang sức đã được thu hồi và giao trả cho người bị hại là chị D. Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại cũng không có bất cứ yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g, l, p khoản 1 – khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt : A 09 (chín) tháng tù nhưng được trừ đi 02 ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2017 đến ngày 15/7/2017 (là ngày bị cáo bị bắt phạm tội quả

tang đến ngày được trả tự do). Bị cáo còn phải chấp hình phạt tù là 08 tháng 28 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng, có dây đeo, bề mặt có đính hạt màu vàng, kích thước 22x14cm

(Tài sản tịch thu sung quỹ được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04/BB/2018 lập ngày 09/01/2018 giữa Công an Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh với Chi cục thi hành án dân sự Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HS-ST.

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn